

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành Công nghệ thông tin

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

- Mã học phần: DCT.02.30

- Số tín chỉ: 2

Lí thuyết (LT)	Bài tập, Kiểm tra (BT, KT)	Thảo luận, Thực hành (TL, TH)
18	12 (10 tiết BT, 2 tiết KT)	6
36 tiết		

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, KT hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Phùng Văn Ôn

Chức danh: Chuyên viên cao cấp, Giảng viên chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913243623; Email: onphungvan@gmail.com

2) Họ và tên: ThS. Vũ Minh Tâm

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 084 724 2752; Email: vuminhtam.edu@gmail.com

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết: DCB.03.06_ Pháp luật đại cương

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng thực thi về pháp luật luật, sở hữu trí tuệ, đạo đức nghề nghiệp liên quan tới lĩnh vực CNTT và để có được phương hướng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hành nghề trong lĩnh vực CNTT cũng như tuân thủ các quy định văn hóa doanh nghiệp.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và sở hữu trí tuệ liên quan tới lĩnh vực CNTT cũng như văn hóa doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

b) Về kỹ năng: Tuân thủ pháp luật, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và sở hữu trí tuệ nghề nghiệp liên quan tới lĩnh vực CNTT và ứng xử phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tuân thủ pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp; Có thái độ đúng đắn về hành vi và ứng xử phù hợp với văn hóa doanh nghiệp cũng như trong cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

4.1. Về kiến thức

CLO 1.1: Vận dụng kiến thức pháp luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

4.2 Về kỹ năng

CLO 2.1: Xử lý được các tình huống xảy ra để tránh vi phạm quy định về pháp luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CLO 3.1: Có ý thức kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT.

5. Ma trận mức độ đóng góp của CDR học phần (CLO) vào CDR của CTĐT (PLO/PIs)

	CLOs	PLO	PLO 1.3	PLO 3.1
		PIs	PI 1.3-1	PI 3.1-1
1	CLO 1.1: Vận dụng kiến thức pháp luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT		M	
2	CLO 2.1: Xử lý được các tình huống xảy ra để tránh vi phạm quy định về pháp luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT.		M	M
3	CLO 3.1: Có ý thức kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT.			H
	Tổng hợp toàn bộ học phần		M	H

❖ Ghi chú:

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:
 - + L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
 - + M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
 - + H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO
- Các mức độ L, M, H phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (mức L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thực, thành thạo (mức H).

6. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

7. Tài liệu học tập:

7.1. Giáo trình chính:

[1]. Sara Baase (2013): Gift of Fire: Social, Legal and Ethical Issues for Computing Technology (4th edition). Pearson Education, Inc. (Các vấn đề xã hội, luật pháp và đạo đức nghề công nghệ thông tin)

7.2. Tài liệu tham khảo:

- [1]. VNISA (215): Bộ qui tắc đạo đức nghề nghiệp An toàn thông tin.
<https://vnisa.org.vn/quy-tac-dao-duc-nghe-an-toan-thong-tin-ver-1-0/>
- [2]. Công ty TNHH Deloitte Đông Nam Á (2018): Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp.
<https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/vn/Documents/about-deloitte/vn-about-code-of-ethics-vn.pdf>
- [3]. Hướng dẫn đạo đức CNTT ACM_ Ethics of Code – ACM
<https://fr.scribd.com/document/411607110/Ethics-of-Code-ACM>
- [4]. Luật công nghệ thông tin
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-cong-nghe-thong-tin-2006-67-2006-QH11-12987.aspx>
- [5]. Luật an toàn thông tin mạng
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-an-toan-thong-tin-mang-2015-298365.aspx>
- [6]. Luật giao dịch điện tử.
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-Giao-dich-dien-tu-2005-51-2005-QH11-6922.aspx>
- [7]. Luật Sở hữu trí tuệ
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Luat-So-huu-tri-tue-sua-doi-2022-458435.aspx>

8. Nội dung học phần

8.1 Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung chính sau: Các khái niệm về pháp luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT; Vấn đề cơ bản về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp CNTT; Các nội dung cơ bản của các luật và quy định pháp luật liên quan đến pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT: Luật CNTT, luật giao dịch điện tử, luật sở hữu trí tuệ; Hướng dẫn về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT; An toàn thông tin và các vấn đề hành vi nghề nghiệp, tội phạm tin học và các quy định pháp luật liên quan; Bảo vệ sở hữu trí tuệ trong CNTT và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động CNTT. Quyền riêng tư trong tự do thông tin; mối quan hệ giữa quyền riêng tư và quyền tiếp cận thông tin; bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư thông tin.

Các nội dung trên được trình bày trong 5 chương sau:

Chương 1: Giới thiệu chung. Chương này giới thiệu các khái niệm về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT; Trách nhiệm trong thực hiện đạo đức nghề nghiệp; Vấn đề cơ bản về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp CNTT; Giới thiệu nội dung cơ bản của pháp luật và quy định pháp luật liên quan đến pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT: Luật CNTT, luật an toàn thông tin mạng, luật giao dịch điện tử, luật sở hữu trí tuệ.

Chương 2: Hướng dẫn về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT. Nội dung chủ yếu của chương này là các hướng dẫn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT của một số cơ quan, tổ chức quốc tế và trong nước như: ACM (Association for Computing Machinery), Bộ Thông tin và Truyền thông, Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam,....

Chương 3: An toàn thông tin và tội phạm tin học. Chương này tập trung vào các nội dung về An toàn thông tin và các vấn đề hành vi nghề nghiệp, tội phạm tin học, và các quy định pháp luật liên quan.

Chương 4: Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT. Nội dung chủ yếu của chương này gồm: Cơ sở pháp lý bảo vệ việc sở hữu trí tuệ trong CNTT; Trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động CNTT; Luật sở hữu trí tuệ.

Chương 5: Quyền riêng tư. Nội dung chủ yếu của chương này gồm: Khái niệm và một số quan điểm về quyền riêng tư; mối quan hệ giữa quyền riêng tư và quyền tiếp cận thông tin; bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư thông tin trên không gian mạng.

8.2 Ma trận phù hợp giữa các Chương của học phần với CDR học phần (CLO)

STT	Chương	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 3.1
1	Chương 1: Giới thiệu chung	P		
2	Chương 2: Hướng dẫn về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT	P	P	
3	Chương 3: An toàn thông tin và tội phạm tin học	P	P	A
4	Chương 4: Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT	P	P	A
5	Chương 5: Quyền riêng tư	P	P	A

❖ **Ghi chú:** I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

9. Kế hoạch giảng dạy:

(Phổ biến Kế hoạch giảng dạy và các CDR, cách thi, kiểm tra cho SV)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH		
Bài 1	Giới thiệu học phần Chương 1: Giới thiệu chung 1.1 Khái niệm về pháp luật và	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 1.1-1.2 chương 1 giáo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH		
	đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT 1.2 Nguyên nhân và trách nhiệm trong thực hiện đạo đức nghề nghiệp + Thảo luận (01 tiết)					trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 2	1.3 Vấn đề cơ bản về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp CNTT + Thảo luận (01 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 1.3 chương 1 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Làm BT theo yêu cầu
Bài 3	1.4 Một số nội dung cơ bản của Luật Công nghệ thông tin, Luật an toàn thông tin mạng, Luật Giao dịch điện tử, Luật Sở hữu trí tuệ + Chữa bài tập	2	1			1) Nghiên cứu mục 1.4 chương 1 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Làm BT theo yêu cầu
Bài 4	Chương 2: Hướng dẫn về đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT 2.1. Giới thiệu chung 2.2. Hướng dẫn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT của ACM (Association for Computing Machinery) 2.3. Hướng dẫn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực CNTT của một số cơ quan, tổ chức khác + Thảo luận (01 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 2.1-2.3 chương 2 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 5	+ Chữa bài tập (2 tiết) + Kiểm tra bài thứ 1 (1 tiết)		3		CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Làm BT theo yêu cầu

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH		
Bài 6	Chương 3: An toàn thông tin và tội phạm tin học 3.1. An toàn thông tin và các vấn đề hành vi nghề nghiệp + Thảo luận (01 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 3.1 chương 3 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 7	3.2. Các loại tội phạm tin học + Thảo luận (02 tiết)	1		2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 3.2 chương 3 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 8	3.3. Các quy định pháp luật về tội phạm tin học + Chữa bài tập (1 tiết)	2	1		CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 3.3 chương 3 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Làm BT theo yêu cầu
Bài 9	Chương 4: Sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực CNTT 4.1. Cơ sở pháp lý bảo vệ việc sở hữu trí tuệ trong CNTT. 4.2. Trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, cá nhân, tổ chức khi tham gia hoạt động CNTT + Thảo luận (01 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 4.1 -4.2 chương 4 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 10	4.3. Luật sở hữu trí tuệ + Thảo luận (01 tiết) + Kiểm tra bài 2 (01 tiết)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 4.3 chương 4 giáo trình theo hướng dẫn của

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH		
						GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 11	Chương 5: Quyền riêng tư 5.1. Lịch sử phát triển của quyền riêng tư. 5.2. Một số quan điểm về quyền riêng tư. 5.3. Nội dung của quyền riêng tư. 5.4. Bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư thông tin. + Thảo luận (01 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 5.1 -5.4 chương 5 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
Bài 12	5.5. Mối quan hệ giữa quyền riêng tư và quyền tiếp cận thông tin + Thảo luận (01 tiết) + Tổng kết học phần (01 tiết)	1	1	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Nghiên cứu mục 5.5 chương 5 giáo trình theo hướng dẫn của GV 2) Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu
	Tổng cộng	18	12	6		

10. Phương pháp dạy học

10.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo nhóm	x
4	Hướng dẫn tự học	x

10.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 3.1
1	Thuyết trình	x		
2	Dạy học theo nhóm	x	x	x

4	Hướng dẫn tự học	x		
---	------------------	---	--	--

11. Đánh giá kết quả học tập

11.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

11.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

a) Viết: Tự luận, trắc nghiệm.

11.1.2 Các hình thức đánh giá

a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)

b) Đánh giá định kỳ (2 bài kiểm tra viết 01 tiết)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần tự luận 60 phút.

11.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric		
02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1	50% 50%
Bài thi hết học phần tự luận 60 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	25% 25% 50%

11.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

11.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). 	Mức C (Đạt)	55 - 69

– Nhiều lỗi chính tả.		
– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

11.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học – Tham gia tích cực thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học – Có tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập tốt	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học – Ít tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập chưa cao	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học – Không tham gia thảo luận trên lớp – Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

12. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Micro.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022

Hiệu trưởng

Viện trưởng

Trưởng Bộ môn

Người soạn đề cương

PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

TS. Phùng Văn Ôn

ThS. Vũ Minh Tâm

TS. Phùng Văn Ôn